TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Giang

Ông Trần Như Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1983 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm X (đã chết) và bà Bùi Thị N; vợ: chung sống như vợ chồng với chị R và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 21 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ" và tội "Mua bán trẻ em" tại Bản án số 53/2005/HSST ngày 12/5/2005; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 10/HSST ngày 17/9/2002; bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 02 năm 2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn K

Trú tại: ĐKTT tại thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; tạm trú tại tổ dân phố số 5, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Cấn Văn B

Trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị N

Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2022, Phạm Văn H đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "N Mobile" của anh Vũ Văn K tại tổ dân phố số 5, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái để sửa chữa điện thoại. Tại đây, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, để thuận lợi cho việc trộm cắp tài sản H đã quan sát đường đi lối lại của cửa hàng. Khoảng 19 giờ ngày 22/02/2022 H đến nhà anh Cấn Văn B mượn 01 chiếc kéo và nói với anh B để cắt tôn quây chuồng gà. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H từ nhà đi xe mô tô biển kiểm soát 21V6-37XX đến cổng Trung tâm văn hóa huyện V, H để xe máy tại đây rồi đi bộ vào sân trụ sở Công an huyện Văn Yên cũ leo lên mái tôn cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh K và dùng kéo cắt mái tôn để trèo vào bên trong, khi đang cắt thấy có người nên H dừng lại, trèo xuống và đi ra xe mô tô. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/02/2022, H đi xe mô tô qua trước cửa hàng điện thoại quan sát thấy trong cửa hàng điện vẫn tắt nên H đỗ xe lên hè công viên, đối diện Công an huyện cũ rồi đi theo đường cũ, trèo từ gốc cây nhãn lên mái tôn, H tiếp tục cắt mái tôn rồi chui qua khe hở vào bên trong cửa hàng, đi theo cầu thang xuống khu vực để quầy hàng. Vì đã quan sát từ trước nên H biết vị trí anh K để chìa khóa tủ, H lục ngăn kéo bàn máy tính lấy chìa khóa, mở ngăn tủ bàn máy tính lấy được số tiền 11.800.000 đồng. Sau đó H đi đến tủ bày bán điện thoại mở cửa kính lấy 12 chiếc điện thoại di động nhiều loại gồm 08 điện thoại nhãn hiệu Iphone, 03 điện thoại nhãn hiệu Oppo, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung rồi mang tài sản đã trộm cắp được đi ra theo đường cũ. Sau khi trộm cắp được tài sản, khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 23/02/2022, H đã gửi xe máy tại quán trông xe của một người đàn ông tại xã Y, huyện V rồi bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn H đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 4.600.000 đồng.

Đến ngày 25/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt được Phạm Văn H theo lệnh bắt bị can để tạm giam, thu giữ, tạm giữ vật chứng gồm: 01 kéo cắt kim loại; 01 găng tay bảo hộ; 01 xe mô tô YAMAHA nhãn hiệu JUPITER biển kiểm soát 21V6-37XX đã qua sử dụng. Đồng thời H đã giao nộp 12 chiếc điện thoại di động và số tiền 7.200.000 đồng.

Kết luận giám định số 159/KL-KTHS, ngày 15/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 7.200.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 11/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản trưng cầu giám định tại thời điểm ngày 23/02/2022 là 31.900.000 đồng, trong đó:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS màu trắng, dung lượng 64 Gb sản xuất năm 2018 - 2019, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 6.733.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 Plus màu vàng, dung lượng 32 Gb sản xuất vào năm 2016, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 4.000.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 màu trắng, dung lượng 64 Gb sản xuất năm 2014, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 1.100.000 đồng.

- 02 (Hai) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus màu vàng, dung lượng 64 Gb sản xuất năm 2014, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 5.400.000 đồng (2.700.000 đồng/chiếc).

- 02 (Hai) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus màu vàng, dung lượng 64 Gb sản xuất năm 2014, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 5.800.000 đồng (2.900.000 đồng/chiếc).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus màu vàng, dung lượng 64 Gb sản xuất năm 2014, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 2.677.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng, sản xuất năm 2016, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 1.000.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng, dung lượng 32 Gb, sản xuất năm 2016, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 1.000.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh đen, dung lượng 32 Gb sản xuất năm 2018, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 1.567.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A32 màu xanh, dung lượng 128 Gb sản xuất năm 2018, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong: Giá trị của tài sản là 2.633.000 đồng.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS-VY ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc găng tay và 01 kéo cắt kim loại; áp dụng các điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ

luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn K số tiền 4.600.000 đồng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Việc làm của bị cáo là sai trái, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gai đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định, kết luận định giá, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23 tháng 02 năm 2022, bị cáo bị cáo Phạm Văn H đã thực hiện hành vi lén lút, đột nhập vào cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Vũ Văn K tại tổ 5, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái trộm cắp 12 điện thoại di động giá trị 31.900.000 đồng trong tủ bầy bán điện thoại và số tiền 11.800.000 đồng để trong ngăn kéo bàn máy tính của anh K. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 43.700.000 (Bốn mươi ba triệu bẩy trăm nghìn) đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 21 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ" và tội "Mua bán trẻ em" với tình tiết tăng nặng "Tái phạm" tại Bản án số 53/2005/HSST ngày 12/5/2005. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh K mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do cần có tiền chi tiêu cá

nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị kết án phạt tù. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm minh.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết sau: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố là người có công với cách mạng được thưởng Huy chương kháng chiến và tại phiên tòa bị hại là anh Vũ Văn K xin giảm nhẹ cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cũng cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét tính chất mức độ, động cơ mục đích hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Vũ Văn K đã nhận lại 12 điện thoại di động và số tiền 7.200.000 (Bảy triệu hai trăm nghìn) đồng trong tổng số tiền số tiền 11.800.000 (Mười một triệu tám trăm nghìn) đồng mà bị cáo chiếm đoạt, còn lại số tiền 4.600.000 (Bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng bị cáo đã chi tiêu không thu hồi được, anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh K số tiền 4.600.000 (Bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án, tài sản thu giữ:

+ Đối với 01 xe mô tô YAMAHA nhãn hiệu JUPITER biển kiểm soát 21V6-37XX, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng đây là tài sản của bà Bùi Thị N là mẹ đẻ của bị cáo, bà N không biết bị cáo đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Nên ngày 18 tháng 4 năm 2022 cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là phù hợp.

+ Đối với 01 Kéo cắt kim loại bị cáo mượn của anh Cấn Văn B, sau đó bị cáo đã sử dụng chiếc kéo này vào việc phạm tội. Khi cho bị cáo mượn, anh B không biết mục đích của bị cáo mượn để sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh B.

+ Đối với 01 găng tay bảo hộ bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 25 tháng 02 năm 2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho anh Vũ Văn K số tiền 4.600.000 (Bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Găng tay bảo hộ;

Trả cho anh Cấn Văn B 01 (Một) Kéo cắt kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 31 ngày 01/6/2022 giữa Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên).

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và anh Vũ Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bà Bùi Thị N được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Cấn Văn B được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS, Bộ phận hồ sơ Công an huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Việt Hà